**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: ẩn dụ, so sánh, liệt kê, nói quá, nói giảm nói tránh...;  **Vận dụng:**  **-** Thể hiện được thái độ của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | 5 TN | 3TN | 2TL | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD - ĐT XUÂN TRƯỜNG  **TRƯỜNG THCS TT XUÂN TRƯỜNG** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *(Thời gian làm bài 90 phút)*  Đề khảo sát gồm: 02 trang |

**Phần I. Đọc hiểu** (6,0 điểm)

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được.Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống.Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi.Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền.Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức.Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

**Lựa chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8**:

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? Thuyết minh

1. Nghị luận
2. Tự sự
3. Biểu cảm
4. Thuyết minh

**Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

1. 2 giá trị
2. 3 giá trị
3. 4 giá trị
4. 5 giá trị

**Câu 3:** Theo tác giả, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

1. Cho bản thân
2. Cho xã hội
3. Cho bản thân và xã hội
4. Cho bản thân và gia đình

**Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là?

1. Mang luận điểm
2. Mang luận cứ
3. Mang lý lẽ
4. Mang lập luận

**Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hóa
2. So sánh
3. Ẩn dụ
4. Hoán dụ

**Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

1. Bàn về giá trị của sự sống.
2. Bàn về giá trị của sức khỏe.
3. Bàn về giá trị của thời gian.
4. Bàn về giá trị của tri thức.

**Câu 7:** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?

1. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
2. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
3. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian
4. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

**Câu 8:** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

1. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
2. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
3. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.
4. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**Câu 9:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

**Câu 10:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

**Phần II. Viết** (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

…**Hết**…

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT XUÂN TRƯỜNG**  **TRƯỜNG THCS TT XUÂN TRƯỜNG** | | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *(HDC có 01 trang)* | | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | A | | 0,5 |
| **2** | C | | 0,5 |
| **3** | C | | 0,5 |
| **4** | A | | 0,5 |
| **5** | B | | 0,5 |
| **6** | C | | 0,5 |
| **7** | A | | 0,5 |
| **8** | A | | 0,5 |
| **9** | HS lí giải vàng là gì ? Thời gian là gì ? Nêu được những giá trị của thời gian.  - Hướng dẫn chấm: Học sinh nêu được từ 3 ý trở lên, hợp lý cho điểm tối đa. Nêu được 2 ý hợp lý cho 0,75. Nêu được 1 ý hợp lý cho 0,5. Không nêu hoặc nêu sai không cho điểm. | | 1,0 |
| **10** | HS rút ra được bài học phù hợp.  - Hướng dẫn chấm: Học sinh nêu được từ 3 ý trở lên, hợp lý cho điểm tối đa. Nêu được 2 ý hợp lý cho 0,75. Nêu được 1 ý hợp lý cho 0,5. Không nêu hoặc nêu sai không cho điểm. | | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc. | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. | | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: | |  |
|  | - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc.  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện.  **-** Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo. | | 0,25 |